

Bản án số 153/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Chinh
- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Năm; Ông Tạ Xuân Xế
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham dự phiên toà: Ông Đặng Đình Học - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2017/HSST ngày 04/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, Sinh năm 1985; STQ: thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Nguyễn Văn T (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị N, Sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh chị em; bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị Đ, Sinh năm 1990; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến 25/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Bị bắt tạm giam ngày 26/9/2017 Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên toà).

2. Trần Văn G, Sinh năm 1992; STQ: thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Trần Văn Q, Sinh năm 1963; Mẹ: Nguyễn Thị S, Sinh năm 1963; Gia đình có 03 chị em; bị cáo là con thứ 02; Vợ: Trần Thị T, Sinh năm 1998; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên toà).

Người bị hại: chị Tống Thị Q sinh năm 1977 và anh Hoàng Văn T sinh năm 1968 đều trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Văn G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 2 năm 2017. Nguyễn Văn V một mình đi bộ ra quầy bán hoa quả của anh T ở rìa đường chỗ vòng xuyên, đe dọa, bắt anh T phải đóng tiền phí bảo kê bán hàng cho V. V nói với anh T: *“Chú bán hàng ở đây thì phải đóng tiền phí, không thì không bán được với bọn cháu đâu”*. V bắt anh T phải đóng mỗi tháng 3.000.000 đồng. Do là người ở nơi khác đến nên anh T sợ nếu không đóng tiền thì V sẽ đuổi không cho bán hàng. Vì vậy anh T không dám phản kháng gì mà buộc phải xin V cho đóng mỗi tháng 1.000.000 đồng. V đồng ý và đi về. Đến khoảng cuối tháng 02 năm 2017, V đến quầy bán hoa quả của anh T. V nói với anh T: *“Cho thu tiền phí”*. Do sợ hãi nên anh T phải nộp cho V 1.000.000 đồng.

Do V và Trần Văn G chơi với nhau nên đến đầu tháng 3/2017, V rủ G đi thu tiền phí bảo kê của những người ở nơi khác đến bán hoa quả tại thôn A, G đồng ý. Đến khoảng cuối tháng 3/2017, khi V đang trên đường từ tỉnh Hòa Bình về thì V điện thoại cho G nói: *“Anh ra chỗ quán cà phê L, chỗ ông già bán hoa quả thu cho em một triệu tiền phí tháng”*. Nghe V nói vậy thì G hiểu là V bảo G đi thu tiền phí bảo kê bán hàng cho V nên G đồng ý. Sau đó G một mình đi bộ ra quầy bán hoa quả của anh Hoàng Văn T. G nói với anh T: *“Cháu đến thu tiền cho V”*. Do trước đó V đã điện thoại cho anh T nói là đang ở xa không đến thu tiền phí được, V sẽ cho người của V đến lấy. Vì vậy khi G đến thu tiền thì anh T không nói gì và đưa cho G 1.000.000 đồng. Sau khi thu được tiền, G điện thoại cho V bảo: *“Lấy được tiền rồi”* thì V nói: *“Cầm tiền về đưa cho em”*. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, G cầm số tiền thu được đến đưa cho V. V cầm tiền và đưa lại cho G 200.000 đồng.

Cũng vào một ngày đầu tháng 02/2017, sau khi đi làm về G và V rủ nhau đi uống nước. Khi đi đến gần quầy bán hoa quả của chị Tổng Thị Q ở chợ A thì V bảo G đứng ở ngoài đợi còn V đi đến quầy bán hoa quả của chị Q đe dọa, bắt chị Q phải đóng tiền phí bảo kê bán hàng cho V. V nói: *“Mày đến đây bán hàng thì phải thì phải đóng tiền bảo kê cho bọn tao, cứ từ ngày 22 đến ngày 25 hàng tháng phải đóng 1.500.000 đồng”*. Chị Q nói: *“Em đến đây bán hàng không cãi lời được bao nhiêu nên em không đóng”*. Nghe chị Q nói vậy thì V nói: *“Không đóng thì tao sẽ không cho bán”*. Chị Q xin V giảm bớt tiền phí thì V đồng ý và bắt chị Q phải đóng

1.000.000 đồng một tháng. Do sợ nên chị Q đưa cho V 1.000.000 đồng. V cầm tiền rồi đi ra chỗ G đang đứng đợi, sau đó V và G đi vào một quán ngồi uống nước. Tại đây V nói cho G biết là V vừa thu tiền phí bảo kê bán hàng của người phụ nữ bán hoa quả 1.000.000 đồng, G không nói gì. V không chia tiền cho G, sau đó V và G đi về.

Tại bản Cáo trạng số 101/CTr-VKS ngày 03/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Văn G về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận như sau: Trong tháng 02 năm 2017, Nguyễn Văn V đến quầy bán hoa quả của anh Hoàng Văn T ở chỗ vòng xuyên và quầy bán hoa quả của chị Tống Thị Q ở chợ thôn A, xã T đe dọa bắt anh T và chị Q phải nộp cho V mỗi tháng 1.000.000 đồng tiền phí bảo kê bán hàng. Nếu không nộp tiền thì V sẽ đuổi không cho bán hàng ở đó nữa. Do sợ hãi nên anh T và chị Q đã nộp cho V mỗi người 1.000.000 đồng. Do quen biết và chơi với Trần Văn G nên đến đầu tháng 03/2017, V rủ G đi thu tiền phí bảo kê bán hàng của những người ở nơi khác đến bán hoa quả tại thôn A, G đồng ý. Đến cuối tháng 3/2017, V điện thoại bảo G đến thu tiền phí bảo kê bán hàng của anh Hoàng Văn T 01 lần 1.000.000 đồng. V chia cho G 200.000 đồng. Số tiền thu được V và G đã tiêu xài cá nhân hết.

Người bị hại là anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại các lời khai anh trình bày: Anh là người bán hoa quả tại A, khoảng tháng 2/2017 anh bị V và G đe dọa thu tiền bảo kê bán hàng tại A, do sợ bọn V, G quấy nhiễu không cho bán hàng, nên anh T đã phải nộp 02 lần tổng số tiền là 02 triệu đồng cho V và G. Nay anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và không có yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại là chị Tống Thị Q vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại các lời khai chị trình bày: Chị là người bán hoa quả tại A khoảng tháng 2/2017 anh bị V đe dọa thu tiền bảo kê bán hàng tại A, do sợ V, G quấy nhiễu không cho bán hàng, nên Chị Q đã phải nộp cho V 01 triệu đồng. Nay Chị không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo V, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Văn G đều phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 135 điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn V từ 18 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2017 nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến ngày 25/7/2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 135 điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn G từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2017.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận của người bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, do vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Văn G đều phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 của bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Văn V, là người chủ mưu đe dọa anh T và chị Q không nếu không nộp tiền cho V thì sẽ không bán được hàng ở thôn A nhằm chiếm đoạt tài sản của anh T và chị Q Do vậy V là người tích cực nhất nên giữ vai trò chính, tiếp theo là vai trò của G là người nghe theo sự chỉ đạo của V đến quán bán hàng của anh T thu tiền hộ V.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo V, đã hai lần thu tiền của anh T với tổng số tiền là 02 triệu đồng, thu của chị Q 01 lần 01 triệu đồng nên bị cáo V phải chịu

tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Bị cáo G không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Văn G đều xuất thân từ nhân dân lao động, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Riêng đối với Nguyễn Văn V, sau khi biết người bị hại làm đơn tố cáo đến Công an, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, nên bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử: Cụ thể năm 2011 bị cáo V bị xử 38 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2012 bị cáo G bị xử 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Các bản án trên đối với các bị cáo đều đã được xóa án tích, xong không lấy đó là bài học để cải sửa bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Hoàng Văn T và chị Tống Thị Q trình bày do tài sản bị chiếm đoạt giá trị không lớn nên anh, chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra xem xét giải quyết và cũng không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền đã chiếm đoạt.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Văn G đều phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Điều 99; Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử phạt: Nguyễn Văn V 18 (Mười tám) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2017 nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2017 đến ngày 25/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Trần Văn G 15 (Mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2017.

Tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Văn G mỗi bị cáo 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt kết quả bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKS, CA, THADS huyện
- những người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa